TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Vũ Nguyễn Hà M; địa chỉ: Số 7 N1, tổ X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Anh Phạm Hữu T; địa chỉ: Tổ dân phố số X, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị Vũ Nguyễn Hà Mthống nhất xác nhận: Cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 10/4/2018. Thời gian đầu cả hai chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và lối sống nên đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên cả hai đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh T và chị M có 01 con chung là Phạm Vũ Chi A, sinh ngày 31/7/2017. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung Chi A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị My thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị My phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Phạm Hữu T và chị Vũ Nguyễn Hà M là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị Vũ Nguyễn Hà M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Vũ Chi A, sinh ngày 31/7/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con anh T và chị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị My thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hữu T và chị Vũ Nguyễn Hà M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh chị đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005438 ngày 06 tháng 01 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng